



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Quang Anh
Last Middle First

Current Address 202 Lê 2 cũ xã Thanh Đa Bình Thạnh TP. HCM
41/30 Phan Đình Phùng Huế

Date of Birth 1949 Place of Birth VN

Previous Occupation (before 1975) ST LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 75 To 06/09/80

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name _____
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Quang Anh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Mỹ	1952	Wife
Lê Quang Thiên Khang	1974	son
Lê Quang Thiên Dũng	1983	—
Lê Quang Thiên Giang	1985	—

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE : 21. 9. 1989

A. BASIC IDENTIFICATION DATE

1. NAME : LÊ QUANG ANH SEX : Nam
2. OTHER NAME : Không có
3. DATE / PLACE OF BIRTH : 19 tháng 5 năm 1949, Phú Bình, Huế
4. RESIDENCE ADDRESS : 202 Lô 2 Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. MAILING ADDRESS : Như địa chỉ trên.
6. CURRENT OCCUPATION : Làm thuê cho tư nhân.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	sex	MS	RELATIONSHIP
1. Nguyễn thị Mỹ	10. 9. 1952	Thành phố Huế	Nữ	có gia đình	Vợ
2. Lê quang Thiệu Khang	1. 12. 1974	Thành phố Huế	Nữ	độc thân	con
3. Lê quang Thiệu Duy	24. 10. 1983	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	độc thân	con
4. Lê quang Thiệu Giang	29. 5. 1985	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	độc thân	con

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : Không có

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING / DEAD)

1. FATHER : Lê quang Tuyên, sinh năm 1923. Thiếu Tá (Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa),
Số quân 43/200.653, Sĩ quan liên lạc Tiểu khu Thừa Thiên, giải ngũ năm 1973.
Chết trong trại cải tạo Bình Diên (Bình Trị Thiên) năm 1984.
2. MOTHER : Nguyễn thị Kim Nguyệt, sinh năm 1922, ở nhà. Hiện trú tại 202 Lô 2
Cư xá Thanh Đa, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
3. SPOUSE : Nguyễn thị Mỹ. Trúce 30.4. 1975 là nhân viên của Ty Y Tế Quảng Trị -
Hiện nay làm thuê cho tư nhân. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
4. FORMER SPOUSE (IF ANY) : Không có
5. CHILDREN :
- 1. Lê quang Thiệu Khang. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
 - 2. Lê quang Thiệu Duy. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
 - 3. Lê quang Thiệu Giang. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
6. SIBLINGS :
- 1. Lê thị Kim Ngọc, 1954. Hiện trú tại 202 Lô 2 Cư Xá Thanh
Đa, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
 - 2. Lê quang Chính, 1958. Hiện trú tại 338/g Bis Điện Biên Phủ
quận 10, Hồ Chí Minh.
 - 3. Lê quang Nhật, 1960. Hiện trú tại 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa,
Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.

E. EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S ORGANIZATION OF
YOU OR YOUR SPOUSE : Không có

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. NAME OF PERSON SERVING : LÊ QUANG ANH
2. DATES : 24 . 12 . 1969 TO : 30 . 4 . 1975
3. LAST RANK : Hải Quân Trung Úy , SERIAL NUMBER : 69A 703.465
4. MINISTRY / OFFICE / MILITARY UNIT :
Hải Quân, Bộ Chỉ Lệnh Hạm Đội, Quân Duyên Hạm HQ 609
5. NAME OF SUPERVISOR / CO : Hải Quân Thiếu Tá Phan Tấn Điền (Hạm trưởng)
6. REASON FOR SEPARATION : 30 . 4 . 1975
7. NAME OF AMERICAN ADVISOR (S) :
8. U.S TRAINING COURSES IN VIETNAM :
- Khóa 2/70 Sĩ Quan Căn Bản Bộ Binh (Trường Bộ Binh Thủ Đức)
- Khóa I Đặc Biệt Sĩ Quan Căn Bản Hải Quân (Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang)
9. U.S AWARDS OR CERTIFICATES : Không có
- G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : Không có
- H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :
1. NAME OF PERSON IN REEDUCATION : LÊ QUANG ANH
2. TOTAL TIME IN REEDUCATION : 5 năm 6 ngày
3. STILL IN REEDUCATION? Không
- I. ANY ADDITIONAL REMARKS :
Tất cả tài liệu và giấy tờ đã bị thất lạc từ 30 tháng 4 năm 1975.

SIGNATURE : Anh

DATE : 21 . 9 . 1989

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE : 21. 9. 1989

A. BASIC IDENTIFICATION DATE

1. NAME : LÊ QUANG ANH SEX : Nam
2. OTHER NAME : Không có
3. DATE / PLACE OF BIRTH : 19 tháng 5 năm 1949, Phú Bình, Huế
4. RESIDENCE ADDRESS : 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
5. MAILING ADDRESS : Như địa chỉ trên.
6. CURRENT OCCUPATION : Làm thuê cho tư nhân.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	Sex	MS	RELATIONSHIP
1/ Nguyễn thị Mỹ	10. 9. 1952	Thành phố Huế	Nữ	có gia đình	Vợ
2/ Lê quang Thiệu Khang	1. 12. 1974	Thành phố Huế	Nữ	độc thân	con
3/ Lê quang Thiệu Duy	24. 10. 1983	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	độc thân	con
4/ Lê quang Thiệu Giang	29. 5. 1985	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	độc thân	con

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : Không có

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING / DEAD)

1. FATHER : Lê quang Huyền, sinh năm 1923. Thiệu Bá (Quân lực Việt Nam Cộng hòa) số quân 43/200.653, Sĩ quan Liên Lạc Tiểu Khu Thừa Thiên, giải ngũ năm 1973 chết trong trại cải tạo Bình Điện (Bình Trị Thiên) năm 1984.
2. MOTHER : Nguyễn thị Kim Nguyệt, sinh năm 1922, ở nhà. Hiện trú tại 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
3. SPOUSE : Nguyễn thị Mỹ. Tuổi 30.4.1975 là nhân viên của Ty Y Tế Quảng Trị. Hiện nay làm thuê cho tư nhân. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa.
4. FORMER SPOUSE (IF ANY) : không có
5. CHILDREN : 1- Lê quang Thiệu Khang. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
2- Lê quang Thiệu Duy. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
3- Lê quang Thiệu Giang. 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa
6. SIBLINGS :
1. Lê thị Kim Ngọc, 1954. Hiện trú tại 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
2. Lê quang Chanh, 1958. Hiện trú tại 338/9 Bis Điện Biên Phủ quận 10, Hồ Chí Minh.
3. Lê quang Nhật, 1960. Hiện trú tại 202 Lô 2 Cư Xá Thanh Đa, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.

E. EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : Không có

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. NAME OF PERSON SERVING : LÊ QUANG ANH
2. DATES : 24.12.1969 TO : 30.4.1975
3. LAST RANK : Hải Quân Trung Úy , SERIAL NUMBER : 69A 703.465
4. MINISTRY / OFFICE / MILITARY UNIT :
Hải Quân , Bộ Tư Lệnh Hạm Đội , Tuần Duyên Hạm HQ 609.
5. NAME OF SUPERVISOR / CO : Hải Quân Thuyền Tá Phan Tấn Triệu (Hạm Trưởng)
6. REASON FOR SEPARATION : 30.4.1975
7. NAME OF AMERICAN ADVISOR (S) :
8. U.S TRAINING COURSES IN VIETNAM :
- Khóa 2/70 Sĩ Quan Căn Bản Bộ Binh (Trường Bộ Binh Thủ Đức)
- Khóa I Đặc Biệt Sĩ Quan Căn Bản Hải Quân (Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang)
9. U.S AWARDS OR CERTIFICATES : Không có
G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : Không có
H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :
1. NAME OF PERSON IN REEDUCATION : LÊ QUANG ANH
2. TOTAL TIME IN REEDUCATION : 5 năm 6 ngày .
3. STILL IN REEDUCATION ? Không
I. ANY ADDITIONAL REMARKS :
Tất cả tài liệu và giấy tờ đã bị thất lạc từ 30 tháng 4 năm 1975.

SIGNATURE : Anh

DATE : 21.9.1989

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

Ngày 21 tháng 9 năm 1989

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thọ.

Tm Hs c

Kính thưa Bà.

Chúng tôi rất cảm động và vui mừng khi nhận được thư của Bà đề ngày 11.11.1988, về việc bỏ tước hồ sơ của chúng tôi.

Mãi cho đến hôm nay, chúng tôi mới có đủ điều kiện để bỏ tước những tài liệu cần thiết cho hồ sơ, gửi đến cho Quý Hội.

Sở dĩ có sự chậm trễ này là vì những lý do ngoài ý muốn, chúng tôi xin nhận lỗi.

Chắc rằng sẽ có những khó khăn trở ngại cho vấn đề của chúng tôi ở bên đó, bởi sự chậm trễ này, chúng tôi rất lo lắng, chỉ cậy trông vào Bà.

Trên trọng kính mong Bà thông cảm và lưu tâm cho chúng tôi.

Tin tưởng, hy vọng vào kết quả thuận lợi nhất qua sự tận tâm giúp đỡ của riêng Bà và Quý Hội. Chúng tôi kiên tâm hân hoan giữ vững niềm tin.

Chúng tôi xin gửi rời đây, lòng chân thành biết ơn sâu xa đến cá nhân Bà và Quý Hội.

Trân trọng kính chào.

Kính thư.

Anh

Lê Quang Anh

Ngày 11 Tháng 11 Năm 1983

Kính gửi : Lê Quang Anh

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

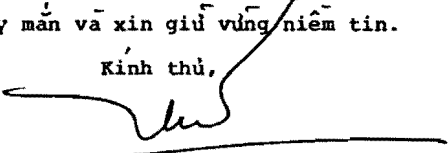
Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phương được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tịch cực tú lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tối. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,


Khúc Minh Thơ

*** HỒ SƠ TÊN:

Lê Quang Anh

☐ ĐIỀN VÀO CÁC MÀU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi màu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bao trở ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☒ Giấy bao tử (nếu chệt trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chứng v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ THEO
VỢ, CON.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 9 năm 1989

Kính gửi: Ban Chỉ Huy Công an Phường 27,
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Kính qua Công an khu vực Lò 2 Cư Xá
Thành Đạt)

Tôi tên là: LÊ QUANG ANH, sinh ngày 19
tháng 5 năm 1949 tại Phú Bình Huế. Nghề
nghiệp: Làm thuê. Hiện đang tạm trú theo vợ
và 03 con tại 202 Lò 2 Cư Xá Thành Đạt để làm
ăn sinh sống.

Kính xin Quý cấp các nhận cho tôi hiện đang
tạm trú dài hạn theo vợ con để làm ăn và để
trên việc hàng tháng.

Trân trọng kính chào.

Kính đơn,

Anh

Xác nhận:

Đã Quang Anh hiện đang tạm
trú tại 202 Lò 2 CX Thành
Đạt P 27 Q BT

Lê Quang Anh

Ngày 14 / 9 / 1989

Phụ CA P 27



[Signature]

[Signature]



ANH
TOÀN THỂ GIA ĐÌNH
MỖI NGƯỜI 2 TÂM

LÊ QUANG ÁNH	LÊ QUANG ÁNH	NGUYỄN THỊ MỸ	NGUYỄN THỊ MỸ
19. 5. 1949	19. 5. 1949	10. 9. 1952	10. 9. 1952

LÊ QUANG THIỆU KHANG	LÊ QUANG THIỆU KHAN	LÊ QUANG THIỆU DUY	LÊ QUANG THIỆU DUY
1. 12. 1974	1. 12. 1974	24. 10. 1983	24. 10. 1983

LÊ QUANG THIỆU GIANG	LÊ QUANG THIỆU GIANG
29. 5. 1985	29. 5. 1985

NAM CONG-HOA
QUAN CHÍNH QUYỀN
TỈNH QUẢNG-TRỊ

Số: 1470/10TICV/15
CHỨNG-MINH-THU



Họ tên NGUYỄN-THỊ-MỸ

Căn cước số 03193265

Cấp Đa-Năng

18.09.1973

Chức vụ thành-viên

Nhiệm vụ Ty Văn Quang-Trị

Quảng-Trị 22-11-73

TỈNH TRƯỜNG

CHÍNH

QUANG

TRỊ

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng thư thẻ và khai sinh

TÒA 30 Tháng Ba

Năm 1966

Của

NGUYỄN-THỊ-TH

Ngày

Năm một ngàn chín trăm

mười ba

ngày hai

tháng

năm

giờ

giờ

Trước mặt chúng tôi là

Ngô-Bất

Chánh án Tòa

30 Tháng Ba

ngồi tại văn-phòng có

Ông

Trần-Kiến-Khai

lục sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

0 Cao-thị-D

(người đứng xin 32

tuổi

nghề nghiệp

nội trợ

trú tại

Thế-lại-Thượng, Hương Tr

căn cước số

301931

cấp tại

Quan Tân-Dinh

ngày

26-01-62

Và các nhân chứng của đương sự là:

1) 0

Nguyễn Vĩnh Sang

55

tuổi

nghề-nghiệp

lên ruộng

trú tại

Thế-lại-Thượng, Hương Tr

căn cước số

075210

cấp tại

Hương Tr

ngày

30/4/62

2) 0

Nguyễn Thị Lan

42

tuổi

nghề-nghiệp

nội trợ

trú tại

Thế-lại-Thượng, Hương Tr

căn cước số

075212

cấp tại

Hương Tr

ngày

30/4/62

3) 0

Nguyễn Vĩnh Sơn

26

tuổi

nghề-nghiệp

hớt tóc

trú tại

Thế-lại-Thượng, Hương Tr

căn cước số

253613

cấp tại

Hương Tr

ngày

30-4-62

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành và to mang thân thể một cách
v và người đứng xin về tội nguy chứng đối với an nhân chúng, những sự kiện
đây đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của họ rồi đứng xin rằng:

NGUYỄN-THỊ-TH

con

gái

trai ha

Quốc tịch

Việt-nam

sinh ngày

Mười (10)

tháng

Chín (9)

năm

một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

tại làng

Trùng-Hà, xã Phú-Vang, Tỉnh Thừa-thiên

là con của 0

Nguyễn Vĩnh-Cử

và Bà

Cao-thị-D

(chính b 1/1/1)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục, khai sanh của ~~Nguyễn Thị Mỹ~~ được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh của y ~~sổ bộ chưa tái lập~~.

Phải vậy chúng tôi căn cứ vào lời khai trên và chiếu các điều 47-48 HƯ. HỘ LUẬT, lập chứng thư thế vì khai sanh này cấp cho đương sự để tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi v. Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại

Lục sự

Chánh án

Trần Thiên Tài

Ngô Phát

Những người chứng

Người đứng xin

1. Nguyễn Đình Đăng

Cao Thị To

2. Nguyễn Thị An

3. Nguyễn Đình Tân

Trước bạ tại ĐUO

Ngày 5 tháng 5 năm 1963

Quyển 15 tờ 532

Thần Sưu chức Công
CHỦ SỰ

6 Th.9. 1973

Nguyễn Khoa Huân

ngày 5 tháng 9 năm 1973

SAO-Y CHANH-BAN
CHANH LUC-SU



Lệ phí bản Sao 15 *

HỘ TỰ - PHÁP MIỆT NAM CỘNG HÒA
SỞ TỰ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

Chứng thư thờ vì khai sinh

TÒA AN THẨM HỌC

Số 1002/Giấy của đơn NGUYỄN-THỊ-Ư

Ngày

Nếu một ngày chín trăm năm mươi hai ngày hai
tháng năm hồi 10 giờ

Trước mặt công tôi là NGUYỄN-THỊ-Ư

Chánh án tòa AN THẨM HỌC ngồi tại văn-phòng có
Ông NGUYỄN-THỊ-Ư lục sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

0 NGUYỄN-THỊ-Ư (người đứng xin 32 tuổi
nghề nghiệp nội trợ trú tại THỔ-LẠI-THƯỢNG, HƯƠNG TRÁ
căn cước số 301931

cấp tại QUẬN TÂN-BÌNH ngày 26-01-62
Và các nhân chứng của đương sự là:

1) 0 NGUYỄN-ĐÌNH-DANG 55 tuổi
nghề-nghiệp làm ruộng trú tại THỔ-LẠI-THƯỢNG, HƯƠNG TRÁ
căn cước số 075210

cấp tại HƯƠNG TRÁ ngày 30/4/62
2) 0 NGUYỄN-THỊ-ĐÀ 42 tuổi
nghề-nghiệp nội trợ trú tại THỔ-LẠI-THƯỢNG, HƯƠNG TRÁ
căn cước số 075212

cấp tại HƯƠNG TRÁ ngày 30/4/62
3) 0 NGUYỄN-ĐÌNH-VĂN 26 tuổi
nghề-nghiệp bắt ốc trú tại THỔ-LẠI-THƯỢNG, HƯƠNG TRÁ
căn cước số 253613
cấp tại HƯƠNG TRÁ ngày 4-4-63

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành tôi mang khai hồ tịch đối
với người đứng xin, về tội nguy chứng, đối với các nhân chứng, những người sau
này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng:

NGUYỄN-THỊ-Ư con gái (trai hay gái)
Quốc tịch VIỆT-NAM
sinh ngày MƯỜI (10) tháng MƯỜI (10)
năm MỘT nghìn chín trăm năm mươi hai (1952)
tại làng SÔNG-ĐÀ, QUẬN PHÚ-VANG, TỈNH THỪA-THIỆN
là con của 0 NGUYỄN-ĐÌNH-ĐÀ
và Bà NGUYỄN-THỊ-ĐÀ (chính h 1/1/1)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục, khai sanh của ~~Nguyễn Thị Mỹ~~ được vì là sổ bộ tịch nơi sinh của y ~~sổ bộ chưa tái lập~~

Bởi vậy chúng tôi căn cứ vào lời khai trên và chiếu các điều 47-48 HV. HỘ LUẬT, lập chứng thư thế vì khai sanh này cấp cho đương sự để tùy nghi sử dụng

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại

Lục sự

Chánh án

Trần Kiên Phú

Ngô Rút

Những người chứng

Người đứng xin

10) Nguyễn Vĩnh Đăng

Cao Thị Bồ

20) Nguyễn Thị An

30) Nguyễn Đình Tôn

Trước bộ tịch Hưu

Ngày 6 tháng 5 năm 1963

Quyển 25 tờ số 532

Thủ ~~thủ~~ chức Công
CHỦ SỰ

6 Th.9. 1973

Nguyễn Khoa Thuan

Nước ngày 1 tháng 1 năm 1974

SAO-Y CHÁNH-BẢN
CHÁNH LỤC-SỰ



Lệ phí báo Sao 15 \$

BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN KHAI SÁCH CỦA O. L. QUANG-ANH
VỀ LỘ TỰC LY SỔ 7 NGÀY 13 THÁNG 1 NĂM 1954

Hôm nay là ngày MUOI TAM THÁNG GIêng NĂM MỘT NGÀN
CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI BỐN (19-1-1954)

Trước mặt Ban-Toà ln TA-THUC-KHAI, Chanh-An Toa
So-Tham muc, Ngồi tại Van-Pông co Ông TRAI-KIM-KHAI
Chanh-Luc-Su du vice;

CƠ ĐỀ HẠ TOA

1/ O. L. QUANG-TOAI. - 1925 Di-Dong-Vien Cong-An sanh
tại làng Tiên-Nôn, huyện Phú-vang, tỉnh Thừa-Thiên tru
tại 60 đường Ba-Dinh thành-phố Huế, the tuy-than so C-257
ngày 24-4-53 do Nha Cong-An Trung-Việt cấp;

2/ O. DONG-SI-TAN. - 1926, Trung-si Ve-binh-Trung
sanh tại Tiên-Nôn, huyện Phú-vang, tỉnh Thừa-Thiên, tru
tại 29-C Kiet 5 đường Ma-Khai, the con-cuoc so 653 do De-
hi Quan-Khu cấp ngày 18-8-53;

3/ O. TRAI-DUY-TRUYEN. - 1924, Trung-si Ve-binh-Trung
sanh tại Thanh-thuy-chanh, huyện hương-thuy, tỉnh Thừa-
Thiên, tru tại 31 đường bờ sông An-Dinh Phú-muoi Huế,
con-cuoc so 22.040 do Nha Cong-An Trung-Việt cấp ngày
17-5-1950;

Chúng tôi chứng trên sau khi the noi su that co
khôi và biết rõ co L. QUANG-ANH sanh ngày MUOI CHÍN THÁNG
MAY NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐN MUOI CHÍN (19-5-1949) tại
phương Phú-Binh thành-phố Huế, con O. L. QUANG-TUYEN và
bà NGUYEN-TRAI-KIM-GUYET;

Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau;

Chúng tôi chứng trên lại qua quyết rang đương su
trong the mat trính giay khai sanh của co L. QUANG-ANH
vì là, các so sách nhận the bo trước phương Phú-Binh về
năm 1949 đã bị Việt-Kinh tịch-thu;

Cu to trính của Ông Chu Tịch noi-Dong hương-Chinh
phương Phú-Binh thei chứng nhận rang so nhận the bo năm
1949 đã bị Việt-Kinh tịch-thu và bắt lương ông Tri-Bo
phương ấy;

Chúng tôi chứng trên xin cam đoan chịu trách nhiệm
về lời khai của họ, và Ban-Toa đã đọc cho các nhận chứng
và đương-su nghe điều 334-337 Hoàng-Việt hình-Luật phạt
tội nguy-chung về việc họ tu 3 tháng đến 1 năm tù và phạt
bạc từ 30\$ đến 120\$;

Bởi vậy Ban-Toa chiếu điều 47-48 Hoàng-Việt ho-Luật
và theo lời khai của các nhận chứng lập biên-ban the và
khai sanh co L. QUANG-ANH con trai, sanh ngày MUOI CHÍN

VIỆT-LƯƠNG-HIA
CON NIÊN
10:00

TRẦN VĂN NAM MỘT NGƯỜI CHÍN TRẦN ĐỒN MUỐI CHÍN
(19-5-1949) tại phường Phú-Dinh, thành-phố Huế con
của LÊ-QUANG-TUYEN sinh 1923, ở nhà quan Tiên-nội, huyện
Phú-vang, tỉnh Thừa-Thiên, hiện Trung-sĩ Việt-binh
Trung-ngu tại 60 đường Nguyễn-sau Ba-Dinh, thành-phố Huế,
và bà NGUYỄN-THỊ-KIM-SUYET sinh 1922, ở nhà quan
Giảng-Dong, huyện Phú-vang, tỉnh Thừa-Thiên, từ 60
Nguyễn-sau đường Ba-Dinh đề nghị cho đường-sau theo nhà
đơn xin.

Biên-Ban này lập xong để đọc lại cho các thành
viên cùng đường-sau nghe và đã cùng với Ban-Đoà
Ông Chánh-Lưu-Lưu ký tên sau đây.

CHỖ NGƯỜI CHÍN
Ký tên: TRẦN-KIM-MAI

CHỖ NGƯỜI CHÍN
Ký tên: LÊ-TRẦN-KIM-MAI

CÁC NGƯỜI CHÍN :
Ký tên: LÊ-QUANG-TUẤN, LÊ-TRẦN-KIM-MAI, LÊ-TRẦN-KIM-MAI

Đang chờ đợi: 50
2/10 năm qua phải: 100

CHỖ NGƯỜI CHÍN :
Ký tên: LÊ-TRẦN-KIM-MAI

Trước đây tại nhà
đang chờ đợi tháng giêng 1954
Số III to 39 số 1772
Nhà: Sau mới đóng.

CHỖ NGƯỜI CHÍN
Ký tên: LÊ-TRẦN-KIM-MAI

SỐ Y CHẨN BAN

Ngày, ngày 10 tháng 4 năm 1954

Đã được

Đã được

NHÂN DAN CHUNG HUY: NGUYỄN VĂN ANH, LÊ QUANG ANH
VLC TRƯỞNG LÝ SỐ 7 NGÀY 13 THÁNG 1 NĂM 1954

Đã xem là ngày MUOI TAM THÁNG CHUNG HUY: CHU THAM
CHU THAM HUY (ID-1-1954)

Trước mặt Ban-Toà tại TA-THUC-KHAI, Chanh-An Toa
So-Than mat, Ngai tại Van-Phong co Ong TRA-KHAI - KHAI
Chanh-Luc-Cu du vice;

CC ĐEM HAU TOA

1/ O. LÊ QUANG-TOAI.- 1925 Di-Dong-Vien Cong-An sanh
tai lang Tien-Nhon, huyện Phu-vang, tỉnh Thừa-Thien tru
tai 60 đường Ba-Dinh thanh-pho Huế, the tuy-than so C-257
ngày 24-4-53 do Nha Cong-An Trung-Viet cap;

2/ O. ĐOÀNG-SI-TAI.- 1926, Trung-si Ve-binh-Trung
sanh tai Tien-Nhon, huyện Phu-vang, tỉnh Thừa-Thien, tru
tai 29-C Kiet 5 đường Ma-Khai, the can-cuoc so 653 do De
hai Quan-Khu cap ngày 18-8-53;

3/ O. TRAI-DUY-TRUYEN.- 1924, Trung-si Ve-binh-Trung
sanh tai Thanh-Thuy-Chanh, huyện Huong-Thuy, tỉnh Thừa-
Thien, tru tai 31 đường ba song An-Dinh Phu-Huan Huế,
can-cuoc so 22.040 do Nha Cong-An Trung-Viet cap ngày
17-5-1950;

Chúng ta chung trên sau khi the noi su that co
khai va biet ro em LÊ QUANG-ANH sanh ngày MUOI CHU THAM
HUY NAM HOI NGAI CHU THAM BOM MUOI CHU THAM (19-5-1949) tai
phuong Phu-Binh thanh-pho Huế, con O. LÊ QUANG-TUYEN và
bà NGUYEN-THI-KIM-GUYET;

Hai Ông bà này đã chon thực lay nam;

Chúng ta chung trên lại qua quyết rang đương su
không the xuat tring giai khai sanh của em LÊ QUANG-ANH
vi lo, cao so sach nhan the bo thuc phuong Phu-Binh và
nam 1949 da bi Viet-Minh tích-thu;

Cu to tring của Ông Chu Tich Hoi-Dong Huong-Chinh
phuong Phu-Binh thei chung man rang so nhan the bo nam
1949 da bi Viet-Minh tích-thu va bat luong ông Tri-Do
Phuong;

Chúng ta chung trên xin cam đoan chiu trach nhien
về loi khai của họ, và Ban-Toa đã doc cho các nhan chung
va đương-su nghe dien 334-337 Hoang-Viet hinh-luat phat
toi nguy-chung ve vice họ tu 3 thang den 1 nam tu va phat
bao tu 30\$ den 120\$;

Doi vay Ban-Toa chieu dien 47-48 Hoang-Viet go-luat
va theo loi khai của các nhan chung lap bien-ban the ve
khai sanh em LÊ QUANG-ANH con trai, sanh ngày MUOI CHU THAM

VLC HUY LUNG GIA
CON NEM
10:00

THẠNG NAM NAM MỘT NGƯỜI CHỈ TRẠM BOM MUỐI CHỈ
(19-5-1949) tại Phường Phú-Rình, thành-phố Huế
Cố-LE-QUANG-TUYET-sinh 1923, ở-phần gần Tiên-Ngôi, huyện
Phú-vương, tỉnh Thừa-Thiên, hiện Trung-sĩ Việt-biến,
Trung-ngu tại 60 đường gần sau Ba-Dinh, thành-phố Huế,
và bà NGUYEN-THI-KIM-SQUIET sinh 1922, ở-phần gần
Giảng-Dương, huyện Phú-vương, tỉnh Thừa-Thiên, từ 60
ngã sáu đường Ba-Dinh để cấp cho đường-sư theo đơn
xin.

Biên-bản này lập xong để nộp lại cho các nhà
chúng cùng đường-sư nghe và đã cùng với Ban-Đoà
Ông Chánh-Luật-lu ký tên sau đây.

CHÀNG: LUC-SU
Ký tên: TRẦN-KIỆM-TRAI

CHÀNG: LUC-SU
Ký tên: TRẦN-KIỆM-TRAI

CÁC NHÀ CHỨNG:
Ký tên: LÊ-QUANG-TOẠI, ĐOÀNG-SI-TÀI, TRẦN-ĐIỂM-TRUYỀN

Trước mặt dân: 50.
2/10 gần tại quốc hội: 10.

CHÀNG: LUC-SU
Ký tên: LÊ-QUANG-TOẠI

Trước mặt tại rue
Ngày năm bảy tháng giêng 1954
Quyển III to 39 số 1772
Thầu: Sau mỗi dòng.

CHÀNG: LUC-SU
Ký tên: TRẦN-KIỆM-TRAI

SAC Y CHỨNG BẮC

Huế, ngày 10 tháng 4 năm 1954

SAC-Y CHỨNG

CHÀNG: LUC-SU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh, Thị-Xã Thừa-Thiên
Quận Hương-Trà
Xã Phường Hương-Vinh
Số nhà 17

TRÍCH - LỤC

Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 26 tháng 04 năm 1974

Tên họ chồng	: <u>LÊ - QUANG - ANH</u>
Ngày và nơi sinh	: <u>19-05-1949, Phường Phú-Bình</u> <u>Huế.</u>
Tên họ cha chồng	: <u>Lê-Quang-Tuyến</u> (Sông Đông)
Tên họ mẹ chồng	: <u>Nguyễn-thị-Kim-Nguyễn</u> (X. Xét)
Tên họ vợ	: <u>Nguyễn-thị-Mỹ</u>
Ngày và nơi sinh	: <u>10/09/1952, Trảng-Hà, Phú-</u> <u>Vang, Thừa-Thiên.</u>
Tên họ cha vợ	: <u>Nguyễn-Đình-Cử</u> (Sông Đông chết)
Tên họ mẹ vợ	: <u>Cao-thị-Bê</u> (Sông Đông)
Ngày lập hôn-thú	: <u>Hai mươi sáu, tháng tư, Năm</u> <u>Một ngàn chín trăm bảy mươi</u> <u>bốn (26/04/1974)</u>
Có lập hôn lễ không	: <u>/</u>

Trích lục y bản chính

Hương-Vinh Ngày 26 tháng 04 năm 1974
Viên chức Hộ - tịch



Lu
Đo Sĩ

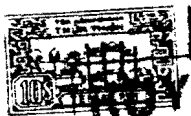
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh, Thị-Xã Thừa-Thiên
Quận Hương-Trà
Xã Phường Hương-Vinh
Số hiệu 17

TRÍCH - LỤC

Chứng - Thu' Hôn - Thú

Lập ngày 26 tháng 04 năm 1974

Tên họ chồng	: <u>LÊ - QUANG - ANH</u>
Ngày và nơi sinh	: <u>19-05-1949, Phường Phú-Bình</u> <u>Hue.</u>
Tên họ cha chồng	: <u>Lê-Quang-Tuyến</u> (Sống chết)
Tên họ mẹ chồng	: <u>Nguyễn-thị-Kim-Nguyễn</u> (Sống chết)
Tên họ vợ	: <u>Nguyễn-thị-Mỹ</u>
Ngày và nơi sinh	: <u>10/09/1952, Trảng-Hà, Phú-</u> <u>Vang, Thừa-Thiên.</u>
Tên họ cha vợ	: <u>Nguyễn-Dĩnh-Cử</u> (Sống chết)
Tên họ mẹ vợ	: <u>Cao-thị-Bê</u> (Sống chết)
Ngày lập hôn thú	: <u>Hai mươi sáu, tháng tư, Năm</u> <u>Một ngàn chín trăm bảy mươi</u> <u>bốn (26/04/1974)</u>
Có lập hôn khế không :	<u>/</u>



Hương-Vinh

Trích lục y bản chính

Ngày 26 tháng 04 năm 1974

Viện chức Hộ - tịch



Handwritten signature and date: 26/04

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã Thừa-Thiên

Quận Hương-Trà

Xã, Phường Hương-Vinh

Số hộ : 332

TRÍCH - LỤC
BỘ Khai - Sanh

Lập ngày 06 tháng 12 năm 1974

NM IA THANH BINH (trước mặt Ty Ban Điện - HUẾ)

Tên họ đứa trẻ : LÊ-QUANG THIỀU-KHANG

Con trai hay con gái : Con gái

Ngày sanh : ngày một tháng mười hai
năm một ngàn chín trăm bảy
mười bốn (01-12-1974)

Nơi sanh : Thế-Lại-Thượng, Hương-Vinh
Hương-Trà, Thừa-Thiên

Tên họ người cha : Lê-Quang-Anh

Tên họ người mẹ : Nguyễn-Thị-Vỹ

Vợ chánh hay không : vợ chánh Hôn thú số 17/261
có hôn thú : 04/1974

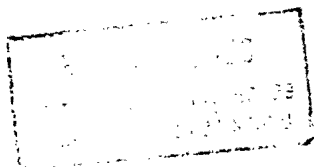
Tên họ người đứng kê : NGUYỄN-THỊ-Vỹ



Trích lục y bản chánh
Hương-Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 1974
Viên chức Hộ tịch,



66
T. 6. 3766



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã Thừa-Thiên

Quận Hương-Trà

Xã, Phường Hương-Vinh

Số hiệu : 332

Q

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai - Sanh

Lập ngày 06 tháng 12 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : LÊ-QUANG THIỀU-KHANG

Con trai hay con gái : Con gái

Ngày sanh : ngày một tháng mười hai
năm một ngàn chín trăm bảy
mươi bốn (01-12-1974)

Nơi sanh : Thế-Lại-Thượng, Hương-Vinh
Hương-Trà, Thừa-Thiên

Tên họ người cha : Lê-Quang-Ảnh

Tên họ người mẹ : Nguyễn-Thị-Lý

Vợ chánh hay không : vợ chánh hôn thú số 17/26/
có hôn thú : 04/1974

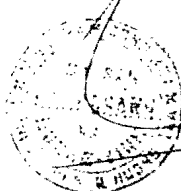
Tên họ người được khai : NGUYỄN-THỊ-LÝ

TRÍCH LỤC BẢN CHÍNH

Trích lục y bản chính

Hương-Vinh ngày 06 tháng 12 năm 1974

Viên chức Hộ tịch.



66
Đ. P. H.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2-93

Xã, Thị trấn P2

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận BT

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh HCM

GIẤY KHAI SANH

Số 212

Quyển số 01

Họ và tên	<u>LÊ QUANG THIÊN DUY</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	<u>Ngày 24 tháng 10 năm 1983</u>		
tháng, năm			
Nơi sinh	<u>BV Nhân Dân</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc	<u>Lê Quang Anh</u>	<u>Nguyễn Thị Mỹ</u>	
ngày, tháng, năm sinh	<u>1949</u>	<u>1952</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Giáo viên</u>	
Nơi ĐKNE thường trú	<u>202 Lê 2 Đ Xã Phước Đức</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNE			
thường trú, số giấy chứng			
minh hoặc CH.C.C. của			
người đăng khai	<u>Lê Quang Anh</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÁNH

Đang ký ngày 28 tháng 10 năm 83

Ngày 6 tháng 11 năm 83

(Chữ ký đồng ý, ghi rõ họ tên)

TM/UBND BT Ủy ban nhân dân



Thánh B. 21

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mô: HT2-3

Xã, Thị trấn P2

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận BT

Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO

GIẤY KHAI SANH

Số 218

Quyển số 01

Họ và tên	<u>LÊ QUANG THIÊM DUY</u>		Nam, Nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 24 tháng 10 năm 1983</u>		
Nơi sinh	<u>BV Nhân Dân</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Lê Quang Ánh</u>	<u>Nguyễn Thị Mỹ</u>	
	<u>1949</u>	<u>1952</u>	
Dân tộc	<u>Khơ me</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Loại thợ</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>202 Lũ 2 Xã Chánh Đức</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc C.N.C.C. của người đứng kê.	<u>Lê Quang Ánh</u>		

NHẬN TRỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 11 năm 83

Đợt, kỳ ngày 28 tháng 10 năm 82

(Ký tên đứng tên, ghi số dấu)

TAM/UBND BT Ký tên và đóng dấu



Thị trấn B. B.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ML HT3 P3

Xd, Thi trax 27

This is Quesada III

Thank you, Tim **FROM**

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 **U8**

Quyển số 02

[illegible]

Họ và tên	LÊ QUANG THIỆU GI NG		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	ngày 29 tháng 05 Năm 1985		
Nơi sinh	BV Nhân Dân Gia Định		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Quang Ảnh 1949	Nguyễn Thị Mỹ 1952	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Nội trợ		
Nơi ĐKKK thường trú	Sống nhân 202 Lố 2 GX	Thành Đa	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Quang Ảnh		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 06 năm 85

TM/UBND  ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 12 tháng 6 năm 85
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Tháng năm Long

TỔ HỘ TỊCH
Q. BÌNH THẠNH

Huế, ngày 17 tháng 6 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 342 ngày 14/4/1978 và ngày 25/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xếp tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các lộ chức chính trị, động phải phân động hiện đang đi lập trung gian, dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thực hiện quyết định tha số 16/QĐ ngày 2 tháng 6 năm 1980 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên: Lê Quang Anh bị danh _____

Ngày tháng năm sinh: 1949

Quê quán: Đ. 1/20 Phan Đình Phùng Huế

Trú quán: _____

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ:

Bang ủy x quan hoi hoi

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với ủy ban nhân dân, công an xã

Phước và công an huyện Thọ Phổ Huế

thuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính

quyền địa phương trong thời hạn 1 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy

định của ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Số 158/VPH

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

K/T Trưởng ty Công an Bình Trị Thiên

A. B. C. D. E. F. G. H. I. J. K. L. M. N. O. P. Q. R. S. T. U. V. W. X. Y. Z.

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20.

21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40.

41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60.

61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80.

81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120.

121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140.

141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160.

161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180.

HTT-2280-310001-11-70 P.6



Thuan Binh Giang

Huế, ngày 4 tháng 6 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 342 ngày 14/4/1978 và ngày 24/6/1978 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thả và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của các độ cũ và các tù chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định thả số 16 /QĐ ngày 2 tháng 6 năm 1980 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên: Lê Quang Anh bí danh _____Ngày tháng năm sinh: 1949Quê quán: Xã 13c Chen Giã Phụng Huế

Trú quán: _____

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ:

Buồng úy x quan hoi hoie

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với ủy ban nhân dân, công an xã

Phước và công an huyện Thọt Phố Huếthuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính

quyền địa phương trong thời hạn (thẳng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy

định của ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Số 45 / VPH

CHỖ VÀNG CHỖ BẮC

A. 10. 9



K/T Trưởng ty Công an Bình Trị Thiên



Thư tịch Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~02.57.78.11~~

Họ tên: **NGUYỄN THỊ MỸ**

Sinh ngày: **10-9-1952**

Nguyên quán: **Bình-trị-thiên**

Nơi thường trú: **2021/2, Cx Thanh**

Đã, P27. BT. P. Hồ-Chí-Minh.



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sọc sẫm, 2cm tròn
sau móp trái**

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



tháng 9 năm 1988

CHỖ ĐÓNG CHỮ CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN

Văn Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~0000000000~~

Họ tên: **NGUYỄN THỊ MỸ**

Sinh ngày: **10-9-1952**

Nguyên quán: **Định-Trị-Thiên**

Nơi thường trú: **2021/2, Cx Thanh
Đa, P.27, B.T. Đ. Hồ-Chí-Minh.**



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật



Mặt và cổ trái



Mặt và cổ phải

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

300 QUANG, ZEN trên
sau nếp trái



tháng 9 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Văn Thọ